

Số: 361 /QĐ-QLTTBN

Bắc Ninh, ngày 27 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch kiểm tra định kỳ năm 2025 của Cục Quản lý thị trường tỉnh Bắc Ninh

CỤC TRƯỞNG CỤC QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG TỈNH BẮC NINH

Căn cứ Pháp lệnh quản lý thị trường ngày 08 tháng 3 năm 2016;

Căn cứ Thông tư số 27/2020/TT-BCT ngày 30 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về nội dung, trình tự, thủ tục hoạt động kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính và thực hiện các biện pháp nghiệp vụ của lực lượng Quản lý thị trường;

Căn cứ Thông tư số 20/2021/TT-BCT ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 27/2020/TT-BCT ngày 30 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về nội dung, trình tự, thủ tục hoạt động kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính và thực hiện các biện pháp nghiệp vụ của lực lượng Quản lý thị trường;

Căn cứ Quyết định số 3661/QĐ-BCT ngày 11/10/2018 của Bộ Công Thương quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Cục Quản lý thị trường tỉnh Bắc Ninh trực thuộc Tổng cục Quản lý thị trường; Quyết định số 3610/QĐ-BCT ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quyết định về việc sắp xếp, sáp nhập các Đội Quản lý thị trường cấp huyện thuộc Cục Quản lý thị trường cấp tỉnh, Tổng cục Quản lý thị trường;

Căn cứ Quyết định số 3222/QĐ-BCT ngày 09 tháng 12 năm 2024 của Bộ Công Thương về việc phê duyệt Định hướng chương trình kiểm tra năm 2025 của Tổng Cục Quản lý thị trường;

Căn cứ văn bản số 3939/TCQLTT-TTKT ngày 23 tháng 12 năm 2024 của Tổng Cục Quản lý thị trường về việc phê duyệt Kế hoạch kiểm tra định kỳ năm 2025 của Cục Quản lý thị trường tỉnh Bắc Ninh;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Nghiệp vụ - Tổng hợp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Kế hoạch kiểm tra định kỳ năm 2025 của Cục Quản lý thị trường tỉnh Bắc Ninh kèm theo Quyết định này. Kế hoạch kiểm tra định kỳ được gửi cho tổ chức, cá nhân, hộ kinh doanh được kiểm tra thay cho thông báo (không bao gồm Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng các phòng: Tổ chức - Hành chính, Nghiệp vụ - Tổng hợp, Thanh tra - Pháp chế; Đội trưởng các Đội Quản lý thị trường trực thuộc và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Tổng Cục QLTT; | (để báo cáo)
- UBND tỉnh;
- Thanh tra tỉnh;
- Lãnh đạo Cục;
- Như điều 3 (để thực hiện);
- Lưu: VT.



CỤC TRƯỞNG

Nguyễn Văn Giáo

Bắc Ninh, ngày 27 tháng 12 năm 2024

KẾ HOẠCH

Kiểm tra định kỳ năm 2025 của Cục Quản lý thị trường tỉnh Bắc Ninh

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 361../QĐ-QLTTBN ngày 27 tháng 12 năm 2024 của Cục trưởng Cục Quản lý thị trường tỉnh Bắc Ninh)

I. CĂN CỨ, MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Căn cứ

- Luật xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xử lý vi phạm hành chính ngày 13 tháng 11 năm 2020;
- Pháp lệnh Quản lý thị trường ngày 08 tháng 3 năm 2016;
- Nghị định số 33/2022/NĐ-CP ngày 27 tháng 5 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Pháp lệnh Quản lý thị trường;
- Quyết định số 34/2018/QĐ-TTg ngày 10 tháng 8 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Quản lý thị trường trực thuộc Bộ Công Thương;
- Thông tư số 27/2020/TT-BCT ngày 30 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công thương quy định về nội dung, trình tự, thủ tục hoạt động kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính và thực hiện các biện pháp nghiệp vụ của lực lượng Quản lý thị trường; Thông tư số 20/2021/TT-BCT ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Bộ Công thương sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số 27/2020/TT-BCT ngày 30 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công thương quy định về nội dung, trình tự, thủ tục hoạt động kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính và thực hiện các biện pháp nghiệp vụ của lực lượng quản lý thị trường;
- Quyết định số 3661/QĐ-BCT ngày 11/10/2018 của Bộ Công thương quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Cục Quản lý thị trường tỉnh Bắc Ninh trực thuộc Tổng cục Quản lý thị trường; Quyết định số 3610/QĐ-BCT ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Công thương quyết định về việc sắp xếp, sáp nhập các Đội Quản lý thị trường cấp huyện thuộc Cục Quản lý thị trường cấp tỉnh, Tổng cục Quản lý thị trường;
- Căn cứ Quyết định số 3222/QĐ-BCT ngày 09 tháng 12 năm 2024 của Bộ Công thương về việc phê duyệt Định hướng chương trình kiểm tra năm 2025 của Tổng Cục Quản lý thị trường;

- Căn cứ các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ban Chỉ đạo 389 Quốc gia, Bộ Công Thương, Tổng Cục Quản lý thị trường, Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh, BCD389 tỉnh;

- Căn cứ tình hình thị trường, yêu cầu công tác quản lý thị trường trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh và danh sách tên, địa chỉ của tổ chức, cá nhân kinh doanh thuộc nhóm đối tượng được kiểm tra theo kế hoạch do các Đội quản lý thị trường tổng hợp, đề xuất.

2. Mục đích

- Bảo đảm sự tuân thủ pháp luật của các tổ chức, cá nhân hoạt động kinh doanh; đấu tranh hiệu quả với các hành vi buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả để góp phần phát triển sản xuất trong nước, bình ổn thị trường, mở rộng giao thương hàng hóa, dịch vụ; nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp và người tiêu dùng.

- Nhằm đánh giá tình hình thực thi các quy định của pháp luật trong hoạt động kinh doanh của tổ chức, cá nhân; tổng kết, đánh giá, hướng dẫn các Đội Quản lý thị trường trực thuộc trong công tác phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn và xử lý các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực nêu trên; biểu dương kịp thời những nhân tố tích cực, chấn chỉnh ngay các yếu kém, sai sót và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm. Thông qua công tác kiểm tra định kỳ, thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật cho tổ chức và cá nhân kinh doanh.

- Qua kiểm tra phát hiện những bất cập trong cơ chế quản lý, chính sách, pháp luật để kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền biện pháp khắc phục; phát huy nhân tố tích cực, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước.

3. Yêu cầu

- Hoạt động kiểm tra và xử phạt vi phạm hành chính phải tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

- Mọi hành vi vi phạm đều phải được phát hiện kịp thời và xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật. Đồng thời công tác kiểm tra, xử phạt phải gắn với công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật đối với nhóm đối tượng được kiểm tra.

- Việc kiểm tra không gây khó khăn, phiền hà, sách nhiễu các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh, cung cấp dịch vụ; đảm bảo các hoạt động kinh doanh hợp pháp của doanh nghiệp được diễn ra bình thường.

- Việc triển khai tổ chức kiểm tra có kế hoạch cụ thể, nội dung kiểm tra có trọng tâm, trọng điểm, hiệu quả; việc đánh giá, kết luận kiểm tra phản ánh thực tế khách quan, trung thực và đảm bảo công bằng.

- Nhận định, đánh giá, phân tích những nội dung cần quan tâm trong chỉ đạo, điều hành quản lý nhà nước trong từng lĩnh vực; kiến nghị, đề xuất với cấp có thẩm quyền các giải pháp nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và công tác quản lý thị trường trong thời gian tiếp theo.

- Tăng cường hoạt động kiểm tra đột xuất, kiểm tra chuyên đề; tập trung giám sát, kiểm tra trong thương mại điện tử.

II. ĐỐI TƯỢNG KIỂM TRA, NỘI DUNG KIỂM TRA, THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Đối tượng kiểm tra

- Tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất, kinh doanh các nhóm sản phẩm thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.

- Tổ chức, cá nhân hoạt động kinh doanh rượu, nguyên liệu thuốc lá, thuốc lá điện tử, thuốc lá nung nóng và các sản phẩm thuốc lá;

- Tổ chức, cá nhân hoạt động thương mại điện tử hoặc sử dụng ứng dụng công nghệ số để kinh doanh.

- Tổ chức, cá nhân hoạt động kinh doanh xăng dầu; kinh doanh khí;

- Tổ chức, cá nhân kinh doanh hóa chất;

- Tổ chức, cá nhân hoạt động kinh doanh trên thị trường về: mặt hàng phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản; hàng điện tử, sản phẩm thời trang, mỹ phẩm, vàng, đường cát;

(Danh sách cụ thể tên, địa chỉ của tổ chức, cá nhân, hộ kinh doanh dự kiến được kiểm tra và thời điểm kiểm tra dự kiến kiểm tra được chi tiết tại Phụ lục kèm theo kế hoạch này).

2. Nội dung kiểm tra

2.1. Đối với các tổ chức, cá nhân hoạt động thương mại điện tử hoặc sử dụng ứng dụng công nghệ số để kinh doanh

- Việc chấp hành quy định về thiết lập website thương mại điện tử hoặc ứng dụng thương mại điện tử trên nền tảng di động.

- Việc chấp hành quy định về thông tin và giao dịch trên website thương mại điện tử hoặc ứng dụng di động.

- Việc chấp hành quy định về cung cấp dịch vụ thương mại điện tử.

- Việc chấp hành quy định về bảo vệ thông tin cá nhân trong hoạt động thương mại điện tử.

- Việc chấp hành các nội dung ghi trong giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/doanh nghiệp.

- Việc chấp hành quy định về nguồn gốc, xuất xứ của hàng hóa đang kinh doanh; các quy định về chất lượng hàng hóa;

- Việc chấp hành các quy định về sở hữu trí tuệ (nếu có).

2.2. Đối với thương nhân kinh doanh xăng dầu

- Việc chấp hành quy định về đăng ký doanh nghiệp/hợp tác xã.



- Việc chấp hành quy định về hoạt động kinh doanh theo giấy phép/giấy chứng nhận đủ điều kiện.

- Việc chấp hành quy định về nguồn gốc, xuất xứ xăng dầu.

- Việc chấp hành quy định về điều kiện đối với thương nhân phân phối xăng dầu/tổng đại lý kinh doanh xăng dầu/đại lý bán lẻ xăng dầu/thương nhân nhận quyền bán lẻ xăng dầu/cửa hàng bán lẻ xăng dầu.

- Việc chấp hành quy định về thực hiện nghĩa vụ, trách nhiệm của thương nhân phân phối xăng dầu/tổng đại lý kinh doanh xăng dầu/đại lý bán lẻ xăng dầu/thương nhân nhận quyền bán lẻ xăng dầu/cửa hàng bán lẻ xăng dầu.

- Việc chấp hành quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ cho thuê cảng, kho tiếp nhận xăng dầu (nếu có)/ kinh doanh dịch vụ vận tải xăng dầu (nếu có).

- Việc chấp hành quy định về thực hiện nghĩa vụ của thương nhân kinh doanh dịch vụ xăng dầu.

- Việc chấp hành quy định về thiết bị bán xăng dầu quy mô nhỏ (nếu có).

- Việc chấp hành quy định về thực hiện nghĩa vụ của thương nhân kinh doanh xăng dầu đối với cửa hàng bán lẻ xăng dầu.

- Việc chấp hành quy định về thực hiện dự trữ xăng dầu bắt buộc (đối với thương nhân đầu mối, thương nhân phân phối).

- Việc chấp hành quy định về quản lý đo lường, chất lượng trong kinh doanh xăng dầu.

- Việc chấp hành quy định về kiểm tra định kỳ.

- Việc chấp hành quy định về yêu cầu đối với người tham gia vận chuyển hàng hóa nguy hiểm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ/trên đường thủy nội địa.

- Việc chấp hành quy định về giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm.

- Việc chấp hành quy định về xây dựng và nội dung các tài liệu quản lý an toàn.

- Việc chấp hành các quy định trong trường hợp có hoạt động kinh doanh thương mại điện tử áp dụng theo mục 2.1.

- Việc chấp hành các quy định về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng áp dụng theo mục 2.14.

2.3. Đối với các tổ chức, cá nhân kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng

- Việc chấp hành quy định về đăng ký doanh nghiệp/hợp tác xã/hộ kinh doanh.

- Việc chấp hành quy định về hoạt động kinh doanh theo giấy chứng nhận đủ điều kiện.

- Việc chấp hành quy định về điều kiện đối với thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu khí/thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu kinh doanh khí qua đường ống/thương nhân sản xuất, chế biến khí/thương nhân kinh doanh mua bán

khí/thương nhân kinh doanh mua bán khí qua đường ống/thương nhân kinh doanh mua bán LNG/thương nhân kinh doanh mua bán CNG.

- Việc chấp hành quy định về điều kiện đối với cửa hàng bán lẻ LPG chai.
- Việc chấp hành quy định về điều kiện đối với trạm nạp LPG vào chai, trạm nạp LPG vào xe bồn, trạm nạp LPG/LNG/CNG vào phương tiện vận tải.
- Việc chấp hành quy định về điều kiện đối với trạm cấp LPG/LNG/CNG (nếu có).
- Việc chấp hành quy định về điều kiện đối với trạm nén CNG (nếu có).
- Việc chấp hành quy định về điều kiện đối với sản xuất, sửa chữa chai LPG.
- Việc chấp hành quy định về điều kiện đối với sản xuất chai LPG mini.
- Việc chấp hành quy định về điều kiện chai LPG, LPG chai, LPG chai mini lưu thông trên thị trường.
- Việc chấp hành quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ cho thuê cảng xuất, nhập khẩu khí (nếu có)/kinh doanh dịch vụ cho thuê bồn chứa, kho chứa LPG chai (nếu có)/kinh doanh dịch vụ vận chuyển khí (nếu có).
- Việc chấp hành quy định về việc thực hiện nghĩa vụ của thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu LPG/LNG/CNG.
- Việc chấp hành quy định về thực hiện nghĩa vụ của thương nhân kinh doanh mua bán khí.
- Việc chấp hành quy định về thực hiện nghĩa vụ của thương nhân có trạm nạp LPG vào chai/trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải (nếu có)/trạm nạp LPG vào xe bồn (nếu có)/trạm cấp LPG (nếu có)/trạm CNG vào phương tiện vận tải (nếu có)/trạm cấp CNG (nếu có)/trạm nén CNG (nếu có).
- Việc chấp hành quy định về thực hiện nghĩa vụ của cửa hàng bán lẻ LPG chai.
- Việc chấp hành quy định về thực hiện nghĩa vụ của thương nhân kinh doanh dịch vụ cho thuê cảng xuất, nhập khí, bồn chứa khí, kho chứa LPG chai (nếu có)/thương nhân kinh doanh dịch vụ vận chuyển khí (nếu có).
- Việc chấp hành quy định về thực hiện nghĩa vụ của cơ sở sản xuất, sửa chữa chai LPG và sản xuất chai LPG mini.
- Việc chấp hành quy định về việc thực hiện các quy định chung về an toàn đối với cơ sở kinh doanh khí.
- Việc chấp hành quy định về đảm bảo an toàn đối với bồn chứa khí (nếu có)/đảm bảo an toàn đường ống vận chuyển khí (nếu có)/đảm bảo an toàn đối với trạm nạp LPG vào chai (nếu có)/đảm bảo an toàn trạm nạp khí vào phương tiện vận tải (nếu có)/đảm bảo an toàn đối với trạm cấp khí (nếu có)/đảm bảo an toàn đối với cửa hàng bán lẻ LPG chai/đảm bảo an toàn vận chuyển LPG chai bằng ô tô/đảm bảo an toàn trong vận chuyển, giao nhận LPG chai tới khách

hàng sử dụng/đảm bảo an toàn trong vận chuyển, giao nhận khí bằng bồn chứa (nếu có)/đảm bảo an toàn đối với kho chứa LPG chai.

- Việc chấp hành quy định về chất lượng hàng hóa (nếu có dấu hiệu vi phạm).
- Việc chấp hành các quy định trong trường hợp có hoạt động kinh doanh thương mại điện tử áp dụng theo mục 2.1.
- Việc chấp hành các quy định về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng áp dụng theo mục 2.14.

2.4. Đối với tổ chức, cá nhân kinh doanh mặt hàng phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản

- Việc chấp hành quy định về đăng ký doanh nghiệp/hợp tác xã/hộ kinh doanh.
- Việc chấp hành quy định về nguồn gốc, xuất xứ.
- Việc chấp hành quy định về nhãn hàng hóa.
- Việc chấp hành quy định về điều kiện buôn bán phân bón/thuốc bảo vệ thực vật/thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản.
- Việc chấp hành quy định về đo lường trong kinh doanh phân bón/thuốc bảo vệ thực vật/thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản.
- Việc thực hiện quy định về nghĩa vụ, trách nhiệm của tổ chức, cá nhân kinh doanh phân bón/thuốc bảo vệ thực vật/thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản.
- Việc chấp hành quy định về quyền sở hữu trí tuệ (nếu có dấu hiệu vi phạm).
- Việc chấp hành quy định về chất lượng trong buôn bán/mua bán phân bón/thuốc bảo vệ thực vật/thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản (nếu có dấu hiệu vi phạm).
- Việc chấp hành các quy định trong trường hợp có hoạt động kinh doanh thương mại điện tử áp dụng theo mục 2.1.
- Việc chấp hành các quy định về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng áp dụng theo mục 2.14.

2.5. Đối với các tổ chức, cá nhân kinh doanh mặt hàng điện tử

- Việc chấp hành quy định về đăng ký doanh nghiệp/hợp tác xã/hộ kinh doanh.
- Việc chấp hành quy định về nguồn gốc, xuất xứ.
- Việc chấp hành quy định về nhãn hàng hóa.
- Việc chấp hành quy định về công bố hợp quy, sử dụng dấu hợp quy.
- Việc chấp hành quy định về dán nhãn năng lượng.
- Việc chấp hành quy định về quyền sở hữu trí tuệ (nếu có dấu hiệu vi phạm).
- Việc chấp hành các quy định trong trường hợp có hoạt động kinh doanh thương mại điện tử áp dụng theo mục 2.1.

- Việc chấp hành các quy định về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng áp dụng theo mục 2.14.

2.6. Đối với tổ chức, cá nhân kinh doanh mặt hàng sản phẩm thời trang

- Việc chấp hành quy định về đăng ký doanh nghiệp/hợp tác xã/hộ kinh doanh.
- Việc chấp hành quy định về nguồn gốc, xuất xứ.
- Việc chấp hành quy định về nhãn hàng hóa.
- Việc chấp hành quy định về điều kiện kinh doanh (nếu có)
- Việc chấp hành quy định về quyền sở hữu trí tuệ (*nếu có dấu hiệu vi phạm*).
- Việc chấp hành các quy định trong trường hợp có hoạt động kinh doanh thương mại điện tử áp dụng theo mục 2.1.

- Việc chấp hành các quy định về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng áp dụng theo mục 2.14.

2.7. Đối với tổ chức, cá nhân kinh doanh mỹ phẩm

- Việc chấp hành quy định về đăng ký doanh nghiệp/hợp tác xã/hộ kinh doanh.
- Việc chấp hành quy định về nguồn gốc, xuất xứ.
- Việc chấp hành quy định về nhãn hàng hóa.
- Việc chấp hành các quy định trong trường hợp có hoạt động kinh doanh thương mại điện tử áp dụng theo mục 2.1.

- Việc chấp hành các quy định về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng áp dụng theo mục 2.14.

2.8. Đối với tổ chức, cá nhân kinh doanh mặt hàng đường cát

- Việc chấp hành quy định về đăng ký doanh nghiệp/hợp tác xã/hộ kinh doanh.
- Việc chấp hành quy định về nguồn gốc, xuất xứ.
- Việc chấp hành quy định về nhãn hàng hóa.
- Việc chấp hành quy định về điều kiện an toàn thực phẩm.
- Việc chấp hành quy định về đo lường trong kinh doanh đường cát.
- Việc chấp hành các quy định của pháp luật về quyền sở hữu trí tuệ (*nếu có dấu hiệu vi phạm*).
- Việc chấp hành quy định về chất lượng hàng hóa (*nếu có dấu hiệu vi phạm*).
- Việc chấp hành các quy định trong trường hợp có hoạt động kinh doanh thương mại điện tử áp dụng theo mục 2.1.

- Việc chấp hành các quy định về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng áp dụng theo mục 2.14.



2.9. Đối với tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh rượu

- Việc chấp hành quy định về đăng ký doanh nghiệp/hợp tác xã/hộ kinh doanh.
- Việc chấp hành quy định về hoạt động kinh doanh theo giấy phép.
- Việc chấp hành quy định về điều kiện kinh doanh.
- Việc chấp hành quy định về nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân kinh doanh rượu.
- Việc chấp hành quy định về chế độ báo cáo tình hình sản xuất, kinh doanh rượu.
- Việc chấp hành quy định về nhập khẩu rượu.
- Việc chấp hành quy định về dán tem rượu nhập khẩu/tem rượu sản xuất để tiêu thụ trong nước.
- Việc chấp hành quy định về cung cấp thông tin về ảnh hưởng của rượu, bia đối với sức khỏe.
- Việc chấp hành quy định về bán, cung cấp rượu.
- Việc chấp hành quy định về khuyến mãi rượu.
- Việc chấp hành quy định về quảng cáo rượu.
- Việc chấp hành quy định về trách nhiệm của cơ sở kinh doanh rượu.
- Việc chấp hành quy định về nguồn gốc, xuất xứ rượu.
- Việc chấp hành quy định về ghi nhãn rượu.
- Việc chấp hành quy định về công bố sản phẩm rượu.
- Việc chấp hành quy định về chỉ dẫn bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp; sử dụng nhãn hiệu (nếu có).
- Việc chấp hành các quy định trong trường hợp có hoạt động kinh doanh thương mại điện tử áp dụng theo mục 2.1.
- Việc chấp hành các quy định về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng áp dụng theo mục 2.14.

2.10. Đối với các tổ chức, cá nhân kinh doanh nguyên liệu thuốc lá, thuốc lá điện tử, thuốc lá nung nóng và các sản phẩm thuốc lá;

- Việc chấp hành quy định về đăng ký doanh nghiệp/hợp tác xã/hộ kinh doanh.
- Việc chấp hành quy định về hoạt động kinh doanh theo giấy phép.
- Việc chấp hành quy định về điều kiện mua bán nguyên liệu thuốc lá.
- Việc chấp hành quy định về điều kiện chế biến nguyên liệu thuốc lá.
- Việc chấp hành quy định về nghĩa vụ của doanh nghiệp đầu tư, mua bán nguyên liệu thuốc lá, chế biến nguyên liệu thuốc lá.

- Việc chấp hành quy định về điều kiện sản xuất sản phẩm thuốc lá/quy định về sản lượng sản xuất và nhập khẩu sản phẩm thuốc lá; quy định về năng lực sản xuất và điều chuyển năng lực sản xuất của doanh nghiệp.

- Việc chấp hành quy định về nghĩa vụ của doanh nghiệp sản xuất sản phẩm thuốc lá.

- Việc chấp hành quy định về điều kiện mua bán sản phẩm thuốc lá (*Điều kiện phân phối sản phẩm thuốc lá/bán buôn sản phẩm thuốc lá/bán lẻ sản phẩm thuốc lá*).

- Việc chấp hành quy định về thực hiện nghĩa vụ của thương nhân được cấp Giấy phép mua bán sản phẩm thuốc lá.

- Việc chấp hành quy định về xuất khẩu, nhập khẩu sản phẩm thuốc lá nhằm mục đích thương mại.

- Việc chấp hành quy định về nhập khẩu nguyên liệu thuốc lá, giấy cuốn điếu thuốc lá.

- Việc chấp hành quy định về tem sản phẩm thuốc lá.

- Việc chấp hành quy định về bán thuốc lá.

- Việc chấp hành quy định về quảng cáo, khuyến mại thuốc lá.

- Việc chấp hành các quy định về quyền sở hữu trí tuệ (*nếu có dấu hiệu vi phạm*).

- Việc chấp hành quy định về chất lượng hàng hóa (*nếu có dấu hiệu vi phạm*).

- Việc chấp hành các quy định trong trường hợp có hoạt động kinh doanh thương mại điện tử áp dụng theo mục 2.1.

- Việc chấp hành các quy định về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng áp dụng theo mục 2.14.

2.11. Đối với các tổ chức, cá nhân kinh doanh hóa chất

- Việc chấp hành quy định về đăng ký doanh nghiệp/hợp tác xã/hộ kinh doanh.

- Việc chấp hành quy định về hoạt động kinh doanh theo giấy phép/giấy chứng nhận đủ điều kiện.

- Việc chấp hành quy định về nguồn gốc, xuất xứ hóa chất.

- Việc chấp hành quy định về thực hiện yêu cầu chung về đảm bảo an toàn, điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất.

+ Việc chấp hành quy định về yêu cầu đối với nhà xưởng, kho chứa, thiết bị trong sản xuất, kinh doanh hóa chất.

+ Việc chấp hành quy định về vật chứa, bao bì chứa đựng hóa chất trong sản xuất, kinh doanh hóa chất.

+ Việc chấp hành quy định về bảo quản hóa chất trong sản xuất, kinh doanh hóa chất.

+ Việc chấp hành quy định về vận chuyển hóa chất trong sản xuất, kinh doanh hóa chất.

+ Việc chấp hành quy định về nhân lực chuyên môn trong sản xuất, kinh doanh hóa chất.

+ Việc chấp hành quy định về địa điểm kinh doanh hóa chất (nếu có).

+ Việc chấp hành quy định về huấn luyện an toàn hóa chất.

+ Việc chấp hành quy định về quản lý, kiểm soát tiền chất công nghiệp (nếu có).

+ Việc chấp hành quy định về hoạt động san chiết, đóng gói hóa chất (nếu có).

- Việc chấp hành quy định về hoạt động sản xuất, kinh doanh theo giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp; giấy phép sản xuất, kinh doanh hóa chất hạn chế sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực công nghiệp; giấy phép xuất nhập khẩu tiền chất công nghiệp.

- Việc chấp hành quy định về Phiếu kiểm soát mua, bán hóa chất độc; phân loại hóa chất; Phiếu an toàn hóa chất; khai báo hóa chất nhập khẩu.

+ Kiểm tra việc chấp hành quy định về Phiếu kiểm soát mua, bán hóa chất độc.

+ Kiểm tra việc chấp hành quy định về phân loại hóa chất.

+ Kiểm tra việc chấp hành quy định về Phiếu an toàn hóa chất.

+ Kiểm tra việc chấp hành quy định về khai báo hóa chất nhập khẩu qua Cổng thông tin một cửa quốc gia.

- Việc chấp hành quy định về Biện pháp/ Kế hoạch Phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất.

+ Kiểm tra việc chấp hành quy định về xây dựng Biện pháp, Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất

+ Kiểm tra việc chấp hành quy định về khối lượng tồn trữ hóa chất nguy hiểm.

- Việc chấp hành quy định về thực hiện sản xuất, xuất nhập khẩu, khai báo đối với hóa chất Bảng (nếu có).

+ Kiểm tra việc chấp hành quy định về điều kiện sản xuất hóa chất Bảng 1, hóa chất Bảng 2, hóa chất Bảng 3 và hóa chất DOC, DOC-PSF.

+ Kiểm tra việc chấp hành quy định về hoạt động sản xuất theo Giấy phép sản xuất hóa chất Bảng 1, hóa chất Bảng 2, hóa chất Bảng 3 và hóa chất DOC, DOC-PSF.

+ Kiểm tra việc chấp hành quy định về hoạt động của Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất Bảng 1, hóa chất Bảng 2 và hóa chất Bảng 3.

+ Kiểm tra việc chấp hành quy định về khai báo sản xuất, kinh doanh, chế biến, tiêu dùng, tàng trữ hóa chất Bảng 1, hóa chất Bảng 2, hóa chất Bảng 3 và

hóa chất DOC, DOC-PSF.

+ Kiểm tra việc chấp hành quy định về khai báo xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất Bảng 1, hóa chất Bảng 2, hóa chất Bảng 3.

+ Kiểm tra việc chấp hành quy định về lưu giữ thông tin, danh sách khách hàng đối với hóa chất Bảng 1, hóa chất Bảng 2, hóa chất Bảng 3 và hóa chất DOC, DOC-PSF.

- Việc chấp hành quy định về việc sử dụng hóa chất.

+ Việc chấp hành quy định về nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân sử dụng hóa chất để sản xuất sản phẩm, hàng hóa khác.

+ Việc chấp hành quy định về nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân sử dụng hóa chất nguy hiểm để sản xuất các sản phẩm, hàng hóa khác.

+ Việc chấp hành quy định về nghĩa vụ tổ chức, cá nhân sử dụng hóa chất cho mục đích tiêu dùng.

+ Việc chấp hành quy định về sử dụng hóa chất cho thí nghiệm, nghiên cứu khoa học (nếu có).

+ Việc chấp hành quy định về cất giữ, bảo quản hóa chất nguy hiểm trong sử dụng.

+ Việc chấp hành quy định về xử lý hóa chất bị thải bỏ trong sử dụng.

- Việc chấp hành quy định về nội dung, chế độ báo cáo hoạt động hóa chất.

- Việc chấp hành các quy định trong trường hợp có hoạt động kinh doanh thương mại điện tử áp dụng theo mục 2.1.

- Việc chấp hành các quy định về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng áp dụng theo mục 2.14.

2.12. Đối với tổ chức, cá nhân kinh doanh mặt hàng Vàng

- Việc chấp hành quy định về đăng ký doanh nghiệp/hợp tác xã/hộ kinh doanh.

- Việc chấp hành quy định về nguồn gốc, xuất xứ.

- Việc chấp hành quy định về nhãn hàng hóa.

- Việc chấp hành quy định về điều kiện kinh doanh mua, bán vàng miếng/mua, bán vàng trang sức, mỹ nghệ.

- Việc chấp hành quy định về trách nhiệm của doanh nghiệp kinh doanh mua, bán vàng miếng/mua, bán vàng trang sức, mỹ nghệ.

- Việc chấp hành quy định về đo lường trong hoạt động kinh doanh mua, bán vàng.

- Việc chấp hành quy định về quyền sở hữu trí tuệ (nếu có dấu hiệu vi phạm).

- Việc chấp hành quy định về chất lượng hàng hóa (nếu có dấu hiệu vi phạm).



- Việc chấp hành các quy định trong trường hợp có hoạt động kinh doanh thương mại điện tử áp dụng theo mục 2.1.

- Việc chấp hành các quy định về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng áp dụng theo mục 2.14.

2.13. Đối với tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương

- Việc chấp hành quy định về đăng ký doanh nghiệp/hợp tác xã/hộ kinh doanh.

- Việc chấp hành quy định về hoạt động kinh doanh theo giấy chứng nhận đủ điều kiện.

- Việc chấp hành quy định về nguồn gốc, xuất xứ thực phẩm/nguyên liệu chế biến thực phẩm.

- Việc chấp hành quy định về yêu cầu chung của cơ sở sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực an toàn thực phẩm.

- Việc chấp hành quy định về điều kiện chung đảm bảo an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm. *(Điều kiện với cơ sở sản xuất, kinh doanh; Điều kiện với trang thiết bị dụng cụ trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm; Điều kiện đối với người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm; Điều kiện đối với bảo quản thực phẩm trong sản xuất thực phẩm; bảo quản, vận chuyển thực phẩm trong kinh doanh thực phẩm).*

- Việc thực hiện quy định về tự công bố sản phẩm/dăng ký bản công bố sản phẩm trong sản xuất thực phẩm.

- Việc chấp hành quy định về truy xuất nguồn gốc, xuất xứ thực phẩm, nguyên liệu, phụ gia trong sản xuất thực phẩm.

- Việc chấp hành các quy định về quảng cáo thực phẩm.

- Việc chấp hành các quy định về ghi nhãn thực phẩm.

- Việc chấp hành quy định về đo lường trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm.

- Việc chấp hành quy định về quyền sở hữu trí tuệ *(nếu có dấu hiệu vi phạm)*.

- Việc chấp hành quy định về chất lượng hàng hóa *(nếu có dấu hiệu vi phạm)*.

- Việc chấp hành các quy định trong trường hợp có hoạt động kinh doanh thương mại điện tử áp dụng theo mục 2.1.

- Việc chấp hành các quy định về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng áp dụng theo mục 2.14.

2.14. Nội dung kiểm tra về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng

- Việc chấp hành quy định về bảo vệ thông tin người tiêu dùng/xây dựng quy tắc bảo vệ thông tin của người tiêu dùng/thông báo khi thu thập, sử dụng thông tin của người tiêu dùng/sử dụng thông tin của người tiêu dùng/bảo đảm an toàn, an ninh thông tin của người tiêu dùng/kiểm tra, chỉnh sửa, cập nhật, hủy bỏ,

chuyển giao, ngừng chuyển giao thông tin của người tiêu dùng (*trong trường hợp tổ chức, cá nhân kinh doanh thu thập, lưu trữ, sử dụng thông tin người tiêu dùng*).

- Việc chấp hành quy định về cung cấp thông tin về sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ cho người tiêu dùng.

- Việc chấp hành quy định về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng dễ bị tổn thương.

- Việc chấp hành quy định về hợp đồng giao kết với người tiêu dùng. Quy định về điều khoản không được phép quy định trong hợp đồng giao kết với người tiêu dùng.

- Việc chấp hành quy định về cung cấp bằng chứng giao dịch.

- Việc chấp hành quy định về bảo hành sản phẩm, hàng hóa, linh kiện, phụ kiện.

- Việc chấp hành quy định về thực hiện trách nhiệm thu hồi hàng hóa có khuyết tật.

- Việc chấp hành quy định về thực hiện trách nhiệm tiếp nhận và giải quyết phản ánh, yêu cầu, khiếu nại của người tiêu dùng (*lưu ý: không kiểm tra nội dung này đối với cá nhân hoạt động thương mại độc lập, thường xuyên, không phải đăng ký kinh doanh, tất cả doanh nghiệp siêu nhỏ theo quy định của pháp luật.*)

- Việc chấp hành quy định về giao dịch từ xa.

- Việc chấp hành quy định về giao dịch trên không gian mạng.

3. Thời gian thực hiện kế hoạch

- Thời gian thực hiện kế hoạch: Từ ngày 01 tháng 01 năm 2025 đến ngày 10 tháng 11 năm 2025;

- Căn cứ thời gian nêu trên, các đơn vị chủ động kiểm tra đối với các đối tượng cụ thể được phê duyệt theo Kế hoạch này.

4. Địa bàn kiểm tra: Trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Tổ chức lực lượng, công tác phối hợp kiểm tra

Các Đội Quản lý thị trường chủ trì, phối hợp với các phòng, ngành thuộc UBND các huyện, thành phố, các phòng nghiệp vụ thuộc: Sở Công thương, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Y tế, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, cơ quan Công an tỉnh, Cục Hải quan... thành lập Đoàn kiểm tra theo đúng quy định để tổ chức thực hiện kế hoạch kiểm tra định kỳ năm 2025 của Cục Quản lý thị trường tỉnh Bắc Ninh đã phê duyệt, đồng thời tránh sự chồng chéo, bỏ sót các tổ chức, cá nhân kinh doanh.



2. Phân công nhiệm vụ

2.1. Phòng Nghiệp vụ - Tổng hợp

Phòng Nghiệp vụ - Tổng hợp chịu trách nhiệm xây dựng định hướng kế hoạch chung cho toàn lực lượng, hướng dẫn các Đội Quản lý thị trường căn cứ vào tình hình, đặc điểm thị trường theo địa bàn quản lý; các vụ việc vượt quá thẩm quyền của Đội trưởng, của Cục trưởng phải trình cấp trên... Theo dõi và đôn đốc các Đội Quản lý thị trường thực hiện nhiệm vụ kế hoạch đã được phê duyệt. Phối hợp với phòng Thanh tra - Pháp chế hướng dẫn các Đội Quản lý thị trường về nghiệp vụ kiểm tra, kiểm soát, thiết lập hồ sơ các vụ việc và xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực thương mại, công nghiệp. Phối hợp với phòng Tổ chức - Hành chính tổ chức các lớp tập huấn nghiệp vụ liên quan đến hoạt động kiểm tra, kiểm soát thị trường và xử lý vi phạm hành chính, định giá hàng hóa, quản lý tang vật, tiêu hủy hàng hóa... Tổng hợp báo cáo kết quả công tác theo quy định. Phối hợp với các phòng, đơn vị nghiệp vụ thuộc các sở ngành trong tỉnh, ngành chức năng thuộc UBND các huyện, thành phố tổ chức thực hiện.

2.2. Phòng Tổ chức – Hành chính

- Tham mưu cho Lãnh đạo Cục chuẩn bị các điều kiện về kinh phí, cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện phục vụ cho công tác chuyên môn của toàn lực lượng Cục và hướng dẫn xử lý tiền phạt, bán hàng tịch thu và tang vật tịch thu tiêu hủy; thực hiện các quyền lợi cho cán bộ, công chức theo quy định.

- Phối hợp với phòng Nghiệp vụ - Tổng hợp đánh giá chất lượng công tác của các đơn vị, đề xuất với Lãnh đạo Cục về công tác cán bộ, kịp thời biểu dương và đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng đối với các tập thể và cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác đồng thời phê bình, xem xét và đề nghị Tổng cục kỷ luật đối với các tập thể, cá nhân có hành vi vi phạm pháp luật.

2.3. Phòng Thanh tra – Pháp chế

Phòng Thanh tra – Pháp chế chịu trách nhiệm giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật trong hoạt động kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính của Đội quản lý thị trường; Thẩm tra, xác minh, phân loại giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng của lực lượng quản lý thị trường. Thực hiện kế hoạch kiểm tra năm 2025 đã được phê duyệt. Thực hiện thanh tra, kiểm tra đột xuất các đơn vị, cá nhân khi có dấu hiệu vi phạm và theo sự chỉ đạo của cấp trên.

2.4. Thực hiện kiểm tra

Các phòng chuyên môn nghiệp vụ, đội QLTT thuộc Cục thực hiện kế hoạch đã được phê duyệt kiểm tra theo phân công tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này với số lượng 38 tổ chức, cá nhân được kiểm tra theo quý cho từng đơn vị dự kiến như sau:

- + Phòng Thanh tra – Pháp chế: 02 tổ chức, cá nhân.
- + Đội QLTT số 1 kiểm tra tổng số: 11 tổ chức, cá nhân.
- + Đội QLTT số 2 kiểm tra tổng số: 10 tổ chức, cá nhân.

+ Đội QLTT số 3 kiểm tra tổng số: 08 tổ chức, cá nhân.

+ Đội QLTT số 4 kiểm tra tổng số: 07 tổ chức, cá nhân.

Các tổ chức, cá nhân dự kiến tiến hành kiểm tra phải có thời gian hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh tối thiểu 06 tháng tính đến thời điểm lập danh sách. Quyết định kiểm tra phải ghi rõ thời kỳ kiểm tra đối với đối tượng được kiểm tra. Xác định thời kỳ kiểm tra đối với mỗi cuộc kiểm tra ít nhất là 06 tháng tính đến thời điểm công bố quyết định kiểm tra. Hồ sơ vụ việc kiểm tra phải có nhận xét, đánh giá cụ thể, đầy đủ việc chấp hành quy định pháp luật của tổ chức, cá nhân đối với các nội dung kiểm tra trong thời kỳ kiểm tra theo quyết định kiểm tra. Khi ban hành quyết định kiểm tra, các đơn vị tùy theo loại hình hoạt động của từng đối tượng để ban hành quyết định kiểm tra phù hợp, đúng theo quy định của pháp luật.

3. Kinh phí, phương tiện và các điều kiện khác phục vụ kiểm tra

Các Phòng chuyên môn, nghiệp vụ, các Đội QLTT chủ động bố trí phương tiện, trang thiết bị đã được cấp và điều kiện khác để phục vụ công tác kiểm tra theo quy định.

Kinh phí phục vụ công tác kiểm tra được bảo đảm từ nguồn kinh phí thường xuyên do ngân sách nhà nước cấp và các nguồn khác theo quy định của pháp luật.

4. Chế độ báo cáo

4.1. Chế độ báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất

- Báo cáo định kỳ tháng: Muộn nhất trong ngày 17 hằng tháng.

- Kết thúc kế hoạch kiểm tra định kỳ năm 2025, các Đội QLTT có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch về Cục (Phòng Nghiệp vụ - Tổng hợp) trước ngày 12 tháng 11 năm 2025 để Cục tổng hợp báo cáo Tổng cục Quản lý thị trường theo quy định.

- Báo cáo đột xuất: Tổng hợp báo theo yêu cầu của cấp trên.

4.2. Đơn vị chịu trách nhiệm tổng hợp báo cáo

Phòng Nghiệp vụ - Tổng hợp chịu trách nhiệm tổng hợp, báo cáo các nội dung có liên quan đến kế hoạch kiểm tra định kỳ năm 2025 của Cục Quản lý thị trường Bắc Ninh.

Trong quá trình thực hiện kế hoạch, các Đội Quản lý thị trường phản ánh kịp thời những vấn đề vướng mắc hoặc mới phát sinh tại địa bàn có thể gây ảnh hưởng đến kế hoạch về lãnh đạo Cục để có chỉ đạo, xử lý kịp thời./.

